

DANH SÁCH LỚP HỌC PHẦN HỌC KỲ 3 (2017-2018) BỊ HỦY

Lí do: Ít Sinh viên đăng ký

STT	Mã LHP	Tên HP	Loại HP	Số TC	Mã Lớp	SiSo ĐK	Mã CBGD	Tên CBGD
1	MATH130101_04CLC	Toán cao cấp A1	LT	3	12150CLS	4	0710	Dung
2	MATH130401_06CLC	Xác suất Thống kê ứng dụng	LT	3	11119CLS	7	2077	Tứ
3	CFDY433324_01CLC	Cơ lưu chất ứng dụng	LT	3	14143CLS	6	3925	Minh
4	CAAL240180_01CLC	Kiến trúc máy tính và hợp ngữ	LT	4	13110CLS	3	2148	Quang
5	WESE431479_01CLC	Bảo mật web	LT	3	14110CLS	3	1290	Tiến
6	PRTE240385_01CLC	Kỹ thuật lập trình	LT	4	13110CLS	5	0023	Tú
7	INSE340380_01CLC	An toàn thông tin	LT	4	15110CLS	7	1138	Vân
8	PLCS330846_02CLC	Điều khiển lập trình	LT	3	16142CLS	12	9290	Phương
9	AMTE223532_01CLC	Toán ứng dụng – Nhiệt	LT	2	12147CLS	5	9786	Trung
10	PHED110613_04CLC	Giáo dục thể chất 2	LT	1	11146CLS	10	4106	Vinh
11	STMA221321_01CLC	Sức bền vật liệu 2	LT	2	15149CLS	0	0712	Thành
12	STMA231221_01CLC	Sức bền vật liệu 1	LT	3	15149CLS	0	0712	Thành
13	STME223217_01CLC	Cơ học kết cấu 2	LT	2	15149CLS	0	9787	Kiệt
14	STME233117_01CLC	Cơ học kết cấu 1	LT	3	15149CLS	0	0724	Kiên
15	COTE340319_01CLC	Kỹ thuật thi công	LT	4	13149CLS	2	4590	Khánh
16	FOEN330518_01CLC	Nền và móng	LT	3	14149CLS	2	1266	Bình
17	FUME130221_01CLC	Cơ học cơ sở	LT	3	13149CLS	2	0204	Hùng
19	RCBS320817_01CLC	Kết cấu công trình BTCT	LT	2	13149CLS	5	1231	Hậu
20	SOME240318_01CLC	Cơ học đất	LT	4	14149CLS	13	0587	Tiếng

Ngày 28/6/2018